

Bản án số: 511/2020/HS-ST
Ngày 10- 12- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Từ Anh Tuấn;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 452/2020/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 485/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Thái Văn S, sinh năm 1996 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Thái Văn B, sinh năm 1976 và Thái Thị H, sinh năm 1976; có 02 em ruột, lớn nhất sinh năm: 1998, nhỏ nhất sinh năm 2008; có vợ Lưu Thị H, sinh năm 1996, có 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 25/7/2020, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Lê Sĩ H, sinh năm 1995; cư trú: đường A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Viết T, sinh năm 1984. Trú tại: phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

2. Lưu Thị H, sinh năm 1996. Trú tại: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An; có mặt.

3. Thái Thị T, sinh năm 1998, trú tại: xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; có mặt.

4. Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Việt Nam J. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1996, trú tại: xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Người làm chứng: Vũ Thị H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 23/7/2020, Thái Văn S điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius biển số 37P1-68500 đi từ Kiot do S thuê tại khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương đến cửa hàng quần áo “H” tại địa chỉ khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương của anh Lê Sỹ H, để mua quần áo. Sau khi đến cửa hàng của anh H thì S vào trong mua 01 (một) áo sơ mi với giá 160.000 đồng rồi ra về. Trong lúc dẫn xe chuẩn bị về thì S nhìn thấy anh H đang đẩy tấm bạt lên quần áo phía ngoài, trên cổ anh H có đeo 01 dây chuyền vàng. S điều khiển xe mô tô biển số 37P1-68500 di chuyển chậm về hướng anh H đang đứng và dùng tay trái giật mạnh sợi dây chuyền trên cổ anh H chạy về đến kiot của mình và điện thoại cho em gái Thái Thị T, nhờ bán giúp sợi dây chuyền mà S vừa chiếm đoạt, S nói dối với T là sợi dây chuyền của vợ S. Chị T mang sợi dây chuyền đến tiệm vàng “K” tại khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương bán được 6.100.000 đồng. T đưa tiền cho S, S cho T 200.000 đồng, đưa cho vợ S là chị Lưu Thị H, số tiền 5.900.000 đồng và nói với chị H là tiền do S mượn của bạn để về tiêu xài. Đến ngày 25/7/2020, Thái Văn S đến Công an phường D, thành phố D, đầu thú và khai nhận hành vi của mình.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 132/KL.ĐG ngày 10/8/2020 của Hội đồng định giá thành phố D, xác định: 01 (một) dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2.347 chỉ trị giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius biển số 37P1-68500.

Đối với sợi dây chuyền vàng của anh H bị chiếm đoạt và bán cho tiệm vàng K, bị nấu chảy nên không thu hồi được.

Về xử lý vật chứng:

Xe mô tô Yamaha Sirius biển số 37P1-68500 là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội là tài sản chung của vợ chồng Thái Văn S và do S đứng tên Giấy chứng nhận. Tuy nhiên, xe mô tô Yamaha Sirius biển số 37P1-68500 do S mua trả góp của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Việt Nam J, đại diện Công ty đề nghị xử lý và thu hồi công nợ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Sỹ H nhận lại số tiền mà S bán sợi dây chuyền và không có yêu cầu bồi thường nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Đối với hành vi giúp S bán sợi dây chuyền của chị Thái Thị T và hành vi nhận số tiền 5.900.000 đồng của chị Lưu Thị H. Do T và H không biết sợi dây chuyền cũng như số tiền có được là do S chiếm đoạt của người khác mà có không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại cáo trạng số: 483/CT-VKS ngày 29 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Thái Văn S về Tội cướp giật tài sản, theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Thái Văn S mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù;

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 21 giờ ngày 23/7/2020, tại cửa hàng quần áo “H” địa chỉ khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương Thái Văn S thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius biển số 37P1–68500 áp sát và dùng tay trái giật sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2.347 chỉ trị giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) của anh Lê Sỹ H. Như vậy, hành vi của bị cáo Thái Văn S đủ yếu tố cấu thành Tội cướp giật tài sản. Do đó Cáo trạng số: 483/CT–VKS ngày 29 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Thái Văn S là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam, lười lao động và mong muốn có tiền để tiêu xài nên đã cố ý thực hiện cướp giật tài sản của bị hại. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cáo bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị Tòa án áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc thời hạn 18 tháng.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đối với xe mô tô Yamaha Sirius biển số 37P1–68500 là phương tiện phạm tội. Xe mô tô là tài sản chung của vợ Thái Văn S, Lưu Thị H và do S đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe, do vợ chồng S mua trả góp của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Việt Nam

J và hiện chưa trả hết tiền cho Công ty, nên có căn cứ giao xe cho Công ty và Chi cục thi hành án dân sự D xử lý để thu hồi nợ.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thái Văn S phạm “Tội cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thái Văn S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/7/2020.

2. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Giao xe mô tô Yamaha Sirius biển số 37P1-68500 cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế Việt Nam JACCS và Chi cục thi hành án dân sự thành phố D để xử lý thu hồi nợ.

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Thái Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố D;
- Chi cục THADS thành phố D;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng BC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân